CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG SAO VIỆT
Địa chỉ: 48/2A đường Bình Hòa 13, KP.Bình Đáng, P.Bình Hòa, TP.Thuận An, Bình Dương
Điện thoại: 0274.366.2529 - Hotline: 0915.830.220 - 0974.720.797
Website: www.moitruongsaoviet.vn

Số: 00483/2024/KQTN/20

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

05/07/2024

1. **Địa điểm lấy mẫu** : CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ BIỂN
2. **Địa chỉ** : 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Tp.HCM
3. **Ngày lấy mẫu** : 28/06/2024
4. **Điều kiện lấy mẫu** : Trời nắng, gió nhẹ
5. **Loại mẫu** : Không khí xung quanh
6. **Kết quả đo đạc, phân tích** :

Vị trí đo	Tiếng ồn (dBA)
Khu vực xung quanh máy phát điện (X: 10°72'13"; Y=106°70'23")	63,5
Khu vực xung quanh ống khói nhà bếp (X: 10°72'13"; Y=106°70'22")	62,5
QCVN 26 : 2010/ BTNMT	**≤ 70**
Phương pháp đo đạc, lấy mẫu, phân tích	TCVN 7878-2:2018

Ghi chú : Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử và tại thời điểm đo
- *QCVN 26 : 2010/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn*

PHÒNG THỬ NGHIỆM

TRẦN THỊ THÙY NHUNG

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG SAO VIỆT

NGUYỄN THỊ HUYỀN

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG SAO VIỆT
Địa chỉ: 48/2A đường Bình Hòa 13, KP.Bình Đáng, P.Bình Hòa, TP.Thuận An, Bình Dương
Điện thoại: 0274.366.2529 - Hotline: 0915.830.220 - 0974.720.797
Website: www.moitruongsaoviet.vn

Số: 00483/2024/KQTN/20

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

05/07/2024

1. **Địa điểm lấy mẫu** : CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ BIỂN
2. **Địa chỉ** : 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Tp.HCM
3. **Ngày lấy mẫu** : 28/06/2024
4. **Điều kiện lấy mẫu** : Trời nắng, gió nhẹ
5. **Loại mẫu** : Khí thải
6. **Kết quả đo đạc, phân tích:**

Vị trí đo	Bụi[(2)] (mg/Nm^3)	NO_x[(1)] (mg/Nm^3)	SO_2[(1)] (mg/Nm^3)	CO[(1)] (mg/Nm^3)
Ống khói máy phát điện (X: 10°72'13"; Y=106°70'23")	52,5	45,2	78,8	311
Ống khói nhà bếp (X: 10°72'13"; Y=106°70'22")	23,2	KPH	KPH	KPH
QCVN 19 :2009/BTNMT, Cột B (Cmax = C x Kp x Kv)	**≤ 160**	**≤ 680**	**≤ 400**	**≤ 800**
Phương pháp đo đạc, lấy mẫu, phân tích	US EPA Method 5	HDLM-24-TESTO	HDLM-24-TESTO	HDLM-24-TESTO

Ghi chú: Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử và tại thời điểm đo;

- *[(1)] Thông số được Bộ Tài nguyên và môi trường công nhận;*
- *[(2)] Thông số sử dụng nhà thầu phụ Vimcerts 117;*
- *QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về khí thải Công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ*

  C_{max}: nồng độ tối đa cho phép của bụi và các chất vô cơ trong khí thải công nghiệp tính bằng miligam trên mét khối khí chuẩn (mg/Nm^3).

  C: nồng độ bụi và các chất vô cơ qui định ở mục 2.2 QCVN 19:2009/BTNMT

  KV=0,8: hệ số vùng, ngoại thành đô thị loại đặc biệt.

  KP=1: hệ số lưu lượng nguồn thải P≤20.000 m^3/h.
- *QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về khí thải Công nghiệp đối với một số chất hữu cơ*
- *KPH: Không phát hiện MDL: Ngưỡng phát hiện*

PHÒNG THỬ NGHIỆM

TRẦN THỊ THÙY NHUNG

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THỊ HUYỀN

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG SAO VIỆT
Địa chỉ: 48/2A đường Bình Hòa 13, KP.Bình Đáng, P.Bình Hòa, TP.Thuận An, Bình Dương
Điện thoại: 0274.366.2529 - Hotline: 0915.830.220 - 0974.720.797
Website: www.moitruongsaoviet.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00483/2024/KQTN/20 · 05/07/2024

1 Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ BIỂN
2 Địa chỉ : 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Tp.HCM
3 Ngày lấy mẫu : 28/06/2024
4 Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, gió nhẹ
5 Loại mẫu : Nước thải
6 Ký hiệu và mô tả mẫu : 240628.20NT1: Nước thải sau xử lý – X: 10°43'19.09", Y: 106°42'5.75"
7 Phương pháp lấy mẫu và bảo quản mẫu : TCVN 6663-1:2011 – Chất lượng nước. Lấy mẫu. Phần 1: Hướng dẫn lập chương trình lấy mẫu và kỹ thuật lấy mẫu.
TCVN 5999:1995 – Chất lượng nước. Lấy mẫu. Hướng dẫn lấy mẫu nước thải
TCVN 6663-3:2016 – Chất lượng nước. Hướng dẫn bảo quản và xử lý mẫu.
TCVN 6663-14:2018 - Chất lượng nước. Lấy mẫu. phần 14: Hướng dẫn về đảm bảo và kiểm soát chất lượng nước được lấy mẫu và xử lý
TCVN 8880:2011 – Chất lượng nước. Lấy mẫu để phân tích vi sinh vật.

8 Kết quả đo đạc, phân tích:

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả 240628.20NT1	QCVN 14:2008/ BTNMT CỘT B	Phương pháp đo đạc, phân tích
1.	TDS(1)	mg/L	205	1.000	HD-TDS
2.	pH(1)	-	7,34	5 - 9	TCVN 6492:2011
3.	TSS(1)(a)	mg/L	60	100	TCVN 6625:2000
4.	BOD_5(1)	mg/L	26	50	TCVN 6001–1:2021
5.	Amoni (NH_4^+_N)(1)	mg/L	4,12	10	TCVN 5988:1995
6.	Nitrat (NO_3^-_N)(1)	mg/L	11,3	50	SMEWW 4500-NO_3^-.E:2023
7.	Phosphat (PO_4^{3-}_P)(1)	mg/L	KPH MDL=0,03	10	SMEWW 4500-PO_4^{3-}.E :2023
8.	Sulfua (S^{2-})(1)	mg/L	KPH MDL=0,0014	4	SMEWW 4500-S^{2-} .B&D:2023
9.	Chất hoạt động bề mặt anion(1)	mg/L	0,065	10	SMEWW 5540B&C:2023
10.	Dầu mỡ động thực vật(1)	mg/L	KPH MDL=1	20	SMEWW 5520B&F:2023
11.	Tổng Coliform(1)	MPN /100mL	$1,1\times10^3$	5.000	SMEWW 9221B:2023

Ghi chú: Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử và tại thời điểm đo;
- *(1) Thông số được Bộ Tài nguyên và môi trường công nhận;*
- *(a) Thông số được Viện Công nhận Chất lượng Việt Nam công nhận;*
- *QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về nước thải sinh hoạt.*
- *KPH: Không phát hiện MDL: Ngưỡng phát hiện*

PHÒNG THỬ NGHIỆM **GIÁM ĐỐC**

TRẦN THỊ THÙY NHUNG **NGUYỄN THỊ HUYỀN**